

Số: **59/2022/QĐST-HNGĐ**

Ân Thi, ngày 19 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 96/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/8/2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Hồng N, sinh năm 2001

*Bị đơn:* Anh Trần Văn C, sinh năm 1992

*Người có QLVN liên quan:* Cháu Trần Trí K, sinh ngày 28/02/2022

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Chị N – Mẹ đẻ của cháu

Đều trú tại: BT, QL, Ân Thi, Hưng Yên

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu K: Bà Đỗ Minh Ánh – Trợ giúp viên trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212 và 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/9/2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/9/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Đỗ Hồng N và anh Trần Văn C

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Hồng N và anh Trần Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đỗ Hồng N và anh Trần Văn C có 01 con chung là Trần Trí K, sinh ngày 28/02/2022. Nay ly hôn anh C, chị N thống nhất thoả thuận để chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K đến tuổi thành niên. Anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị N là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 08/2022 cho đến khi cháu K

thành niên. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh C không thi hành khoản tiền cấp dưỡng trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh C, chị N không có nên không đề nghị Tòa giải quyết

- *Về án phí:* Chị N tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí STDS được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0004234 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi. Hoàn trả chị N 150.000 đồng. Anh C phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Tr- ờng hợp Quyết định đ- ọc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Ân Thi;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Lăng, Ân Thi, Hưng Yên
- Lưu HS.

**THẨM PHÁN**

***Hoàng Lương Hồng***